

Số: /KH-SNNMT

Phú Thọ, ngày tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH
Phát triển hạ tầng số Sở Nông nghiệp và Môi trường đến năm 2030

Thực hiện Kế hoạch số 6557/KH-UBND ngày 13/10/2025 của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng Kế hoạch Phát triển hạ tầng số Sở Nông nghiệp và Môi trường đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Phát triển hạ tầng số bao gồm các thành phần chính: Hạ tầng mạng; các phần mềm dùng chung, các phần mềm ứng dụng, xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành; an toàn thông tin. Đảm bảo các yếu tố bền vững, xanh, thông minh, mở và an toàn đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế số, xã hội số, Chính phủ số, góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển hạ tầng số trên nguyên tắc: hiện đại, đồng bộ, an ninh, an toàn, hiệu quả, tránh lãng phí.

- 100% cán bộ lãnh đạo tại Sở và các đơn vị trực thuộc, cán bộ bộ phận giải quyết thủ tục hành chính công có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức của Sở được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng số; cán bộ công chức, viên chức trong toàn ngành thường xuyên tham gia các khóa học trực tuyến (MOOC) về chuyển đổi số.

- 100% lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức sử dụng phần mềm điều hành quản lý văn bản để xử lý các văn bản đến, văn bản đi.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các phòng, đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện từ năm 2025-2030.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Hạ tầng mạng

- Rà soát, xây dựng bổ sung 100% các mạng LAN nội bộ tại Sở và các đơn vị trực thuộc đảm bảo hoạt động ổn định, tốc độ và an toàn thông tin.

- Xây dựng năng lực, giải pháp, khả năng khắc phục sự cố, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống thông tin đảm bảo hoạt động ổn định, thông suốt, an toàn.

2.2. Hạ tầng dữ liệu, các phần mềm dùng chung, các phần mềm ứng dụng, xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành

- Thực hiện Chương trình chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và Môi trường; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của lãnh đạo, cán bộ

tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân về chuyển đổi số trong nông nghiệp và môi trường.

- Phổ biến các nội dung về chuyển đổi số trong nông nghiệp và môi trường hướng đến lợi ích của người dân và doanh nghiệp; nâng cao văn hóa khai thác và ý thức sử dụng công nghệ thông tin từ cơ quan đến xã hội thiết thực, hiệu quả góp phần hình thành xã hội thông tin, gắn kết với đảm bảo an toàn thông tin mạng cho người sử dụng.

- Đẩy mạnh, tuyên truyền hỗ trợ đưa một số sản phẩm nông nghiệp lên các sàn thương mại điện tử; triển khai nền tảng truy suất nguồn gốc sản phẩm nông sản; xây dựng mô hình điểm áp dụng đồng bộ công nghệ số trong sản xuất đổi (ưu tiên thực hiện lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi).

- Nghiên cứu, tham mưu, triển khai các phần mềm nền tảng dùng chung của bộ, ngành Trung ương và của tỉnh đã triển khai, xây dựng.

- Công tác quản trị mạng Công thông tin điện tử đảm bảo thông suốt, an toàn dữ liệu, thông tin; quản trị, cập nhật, đăng tải tin bài đảm bảo ổn định, kịp thời, hiệu quả.

- Đến 2030, tỷ lệ hồ sơ hành chính được xử lý hoàn toàn (toàn trình) trên môi trường mạng đạt 100%.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành nông nghiệp và môi trường, đến năm 2030, 100% dữ liệu chuyên ngành nông nghiệp và môi trường được cập nhật lên các cơ sở dữ liệu (số hóa hoàn toàn).

2.3. Đảm bảo an toàn thông tin mạng

- 100% các hệ thống thông tin được xây dựng hồ sơ cấp độ và trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

- Xây dựng phương án bảo đảm an toàn thông tin mạng theo cấp độ tương ứng.

- Bảo đảm an toàn thông tin mạng, 100% máy chủ, máy trạm của Sở và các đơn vị trực thuộc được triển khai giải pháp phòng chống mã độc; thường xuyên cập nhật các bản vá lỗ hổng bảo mật.

- Sửa chữa, nâng cấp các máy tính bàn có cấu hình thấp không đáp ứng được yêu cầu công việc.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Thể chế, cơ chế, chính sách

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản của Trung ương, của tỉnh có liên quan; tham gia góp ý kiến các văn bản của tỉnh khi có yêu cầu; tiếp tục thực hiện rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh các văn bản thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Môi trường phù hợp với tổ chức bộ máy sau sắp xếp về chuyển đổi số theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

- Quyết định về việc phê duyệt danh sách thành viên và quy định chức năng, nhiệm vụ của Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo triển khai Đề án 06; thành lập các Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Xây dựng và ban hành các bộ quy chế: Quy chế bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của Sở Nông nghiệp và Môi trường; Quyết định kiện toàn Ban biên tập Trang thông tin điện tử; Quy chế hoạt động Ban biên tập Trang thông tin điện tử; Quyết định phân công phụ trách về công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn thông tin mạng, quản trị mạng của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Xây dựng hồ sơ cấp độ của các hệ thống thông tin trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

- Tham gia xây dựng, góp ý vào Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Phú Thọ.

- Xây dựng kế hoạch dữ liệu mở của ngành, phân công nhiệm vụ, xây dựng, đăng tải, cập nhật dữ liệu mở của ngành.

- Ban hành Quyết định phân công phụ trách về công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn thông tin mạng, quản trị mạng của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2. Phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận trong cơ quan, đơn vị

- Đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về vị trí, vai trò, ý nghĩa, giá trị của hạ tầng số (bảo đảm thông tin liên lạc, kết nối Internet, phục vụ mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến, lưu trữ và xử lý dữ liệu, là nền tảng tiên quyết để triển khai và thực hiện chuyển đổi số, là hạ tầng quan trọng góp phần phát triển kinh tế - xã hội; tạo sự đồng tình, ủng hộ của người dân trong việc phát triển hạ tầng số, đồng thời góp phần thay đổi căn bản nếp quen của người dân trong môi trường xã hội mới - môi trường xã hội số; tăng cường tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử của Sở, mạng xã hội, nền tảng Zalo OA nhằm lan tỏa nội dung đến người dân, doanh nghiệp.

- Tăng cường truyền thông chính sách, đa dạng hoá các hình thức hội nghị, hội thảo, kết hợp với báo chí, truyền thông để các cơ quan nhà nước, các địa phương quan tâm đầu tư, hoàn thiện hạ tầng số, bắt buộc sử dụng ứng dụng số, nền tảng số cải tiến nâng cao hiệu quả công việc; khuyến khích, thúc đẩy các doanh nghiệp tập trung đầu tư phát triển hạ tầng số đáp ứng yêu cầu phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Triển khai sâu rộng phong trào “*Học tập số; Bình dân học vụ số*”, phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, công chức và Nhân dân; Phát động phong trào cán bộ, công chức học tập và ứng dụng công nghệ số, phấn đấu 100% CBCCVC có tài khoản học tập trực tuyến trên nền tảng MOOC.

3. Huy động, bảo đảm nguồn lực phát triển hạ tầng số

- Xây dựng kế hoạch đầu tư công, hằng năm dự toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển hạ tầng số, chuyển đổi số của Sở và các đơn vị trực thuộc.

- Khuyến khích các doanh nghiệp tư nhân có đủ năng lực tham gia xây dựng, phát triển hạ tầng số, các nền tảng số, ứng dụng công nghệ số phù hợp với điều kiện thực tế của ngành Nông nghiệp và Môi trường.

4. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng, quyền lợi người dùng

- Hướng dẫn, triển khai, thực thi nghiêm các quy phạm pháp luật, chính sách và văn bản hướng dẫn thi hành về bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho hạ tầng số bao gồm việc triển khai các biện pháp để bảo vệ nhiều lớp, giám sát, cảnh báo sớm, ứng cứu sự cố, phục hồi hệ thống kịp thời, tuân thủ quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Hàng năm rà soát, bổ sung Quy chế bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của Sở Nông nghiệp và Môi trường; phân công nhiệm vụ, quản trị Trang thông tin điện tử đảm bảo an ninh, an toàn mạng; Quyết định phân công phụ trách về công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn thông tin mạng, quản trị mạng của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Rà soát, đánh giá an toàn thông tin, an ninh mạng theo Quy chế bảo đảm an toàn thông tin mạng trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Phú Thọ.

- Rà soát, xây dựng bổ sung hồ sơ cấp độ của các hệ thống thông tin trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Xây dựng phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ tương ứng.

- Bảo đảm an toàn thông tin mạng, 100% máy chủ, máy trạm của Sở và các đơn vị trực thuộc được triển khai giải pháp phòng chống mã độc.

III. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

Chi tiết như Phụ lục kèm theo.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước cấp hàng năm và các nguồn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

- Chủ trì tổ chức rà soát, đánh giá hiện trạng hạ tầng công nghệ thông tin tại Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc; đề xuất các giải pháp đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng chuyển đổi số; chủ động thực hiện nhiệm vụ giám

sát an toàn an ninh mạng, hoạt động ứng cứu, xử lý sự cố. Nghiên cứu, đề xuất nâng cấp, bổ sung thiết bị nhằm đảm bảo đáp ứng yêu cầu.

- Theo dõi việc thực hiện số hóa cập nhật dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo lộ trình của UBND tỉnh.

- Tham mưu xây dựng Kế hoạch dữ liệu mở của ngành, đăng tải, cập nhật dữ liệu mở của ngành lên Cổng dữ liệu mở của tỉnh.

2. Phòng Kế hoạch - Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị tham mưu cân đối nguồn kinh phí ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì, thường trực công tác chuyển đổi số của Sở; theo dõi, đôn đốc và tổng hợp kết quả thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số của các phòng, đơn vị; tổng hợp, báo cáo kết quả theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị trực thuộc Sở triển khai thực hiện các nhiệm vụ về Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Phú Thọ. Theo dõi, đôn đốc các phòng, đơn vị triển khai, rà soát, tập hợp số liệu, đánh giá, chấm điểm, thực hiện báo cáo đảm bảo đúng quy định.

3. Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các đơn vị trực thuộc xây dựng Kế hoạch phát triển hạ tầng số của đơn vị; chủ động triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số tại đơn vị đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch, đúng tiến độ.

- Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ về Sở trước ngày 25/12 hàng năm.

Trên đây là Kế hoạch phát triển hạ tầng số của ngành Nông nghiệp và Môi trường đến năm 2030, yêu cầu các phòng thuộc Sở, các đơn vị trực nghiêm túc triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở KHCHN;
- GD, các PGĐ Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc;
- CPV, các PCVP;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Huy Nhuận

PHỤ LỤC: DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SNNMT ngày /10/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian
I	Thể chế, cơ chế, chính sách				
1	Xây dựng ban hành Quy chế an toàn thông tin mạng của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở, các đơn vị trực thuộc	Quyết định của Sở NNMT	Tháng 9/2025
2	Quyết định phân công phụ trách về công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn thông tin mạng, quản trị mạng của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Văn phòng Sở, Phòng TCCB	Các phòng thuộc Sở, các đơn vị trực thuộc	Quyết định của Sở NNMT	Tháng 9/2025
3	Xây dựng ban hành Quy chế an toàn thông tin mạng của các đơn vị trực thuộc	Các đơn vị trực thuộc	Văn phòng Sở	Quyết định của đơn vị trực thuộc	Năm 2025
II	Hạ tầng số				
1	Xây dựng dự án nâng cấp mạng LAN nội bộ của Sở	Văn phòng Sở, phòng KHTC	Các phòng thuộc Sở, các đơn vị trực thuộc	Quyết định của UBND tỉnh	Năm 2026-2027
2	Xây dựng nâng cấp mạng LAN nội bộ của các đơn vị trực thuộc	Các đơn vị trực thuộc	Văn phòng Sở	Quyết định của UBND tỉnh hoặc của đơn vị (Theo nguồn kinh phí xây dựng)	Năm 2026-2030
3	Nâng cấp, bổ sung tính năng Trang thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và Môi trường	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở, các đơn vị trực thuộc	Quyết định của UBND tỉnh	Năm 2026-2030
III	Bảo đảm an toàn, an ninh mạng				
1	Xây dựng hồ sơ cấp độ các hệ thống thông tin của Sở trình Công an tỉnh thẩm định, phê duyệt	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở, các đơn vị trực thuộc	Quyết định của Công an tỉnh	Năm 2025
2	Xây dựng hồ sơ cấp độ các hệ thống thông tin của đơn vị trình Công an tỉnh thẩm định, phê duyệt	Các đơn vị trực thuộc	Văn phòng Sở	Quyết định của Công an tỉnh	Năm 2025-2026